

## TỶ LỆ UNG THƯ MỚI MẮC TẠI BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG HUẾ CƠ SỞ 2

Phạm Nguyên Cường<sup>1</sup>, Nguyễn Thanh Xuân<sup>1</sup>, Trần Đình Hưng<sup>1</sup>,  
Nguyễn Văn Hùng<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Tú Trinh<sup>1</sup>, Trần Thị Ngọc Phương<sup>1</sup>

### TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Ghi nhận tỷ lệ ung thư mới mắc tại BVTW Huế cơ sở 2

**Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Tất cả các trường hợp có chẩn đoán là ung thư các loại, giai đoạn từ tháng 4/2016 đến tháng 4/2018. Số liệu được xử lý trên Excel 2010.

**Kết quả:** Ghi nhận 86 trường hợp ung thư mới mắc tại BVTW Huế cơ sở 2. Độ tuổi từ trên 50 chiếm 79% số bệnh nhân. Nam giới mắc nhiều hơn nữ giới (58% so với 42%). Ung thư đại trực tràng, ung thư hạch và ung thư dạ dày chiếm tỷ lệ cao nhất (19,8%, 17,4% và 12,8%).

**Từ khóa:** tỷ lệ mới mắc, bệnh ung thư

### ABSTRACT

#### THE INCIDENCE OF CANCER IN HUE CENTRAL HOSPITAL BASE 2

Pham Nguyen Cuong<sup>1</sup>, Nguyen Thanh Xuan<sup>1</sup>, Tran Dinh Hung<sup>1</sup>,  
Nguyen Van Hung<sup>1</sup>, Nguyen Thi Tu Trinh<sup>1</sup>, Tran Thi Ngoc Phuong<sup>1</sup>

**Objectives:** To record the incidence of cancer in Hue Central Hospital base 2

**Subjects and methods:** All cases were diagnosed as cancer from April 2016 to April 2018. Data were analysed by Excel 2010.

**Results:** 86 cancer patients were newly diagnosed in Hue Central Hospital base 2. Patient with more than 50 year-old accounted for 79%. The incidence in men was higher than in women (58% vs 42%). The percentage of colon-rectal cancer, lympho node and stomach cancer were high (19.8%, 17.4% and 12.8%, respectively)

**Key words:** The incidence, cancer

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay ung thư đang là vấn đề lớn của nhiều nước trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Theo thống kê của Viện Nghiên cứu và phòng chống ung thư quốc gia, hiện mỗi năm Việt Nam có hơn 126.000 ca mắc mới và khoảng 94.000 người tử vong vì ung thư, cao hơn 9 lần số ca tử vong do tai nạn giao thông [1], [3].

Số trường hợp ung thư mới mắc tại Việt Nam cũng có sự gia tăng đáng kể. Theo báo cáo của Tổ chức Y tế Thế giới năm 2012, tại Việt Nam, số trường hợp mắc mới ung thư tăng nhanh từ 68.000 ca năm 2000 lên 126.000 năm 2010 và dự kiến sẽ vượt qua 190.000 ca vào 2020. Mỗi năm có khoảng 115.000 người chết vì ung thư, tương ứng 315 người/ngày [7].

1. BVTW Huế cơ sở 2

- Ngày nhận bài (Received): 31/5/2018; Ngày phản biện (Revised): 11/6/2018;  
- Ngày đăng bài (Accepted): 25/6/2018  
- Người phản hồi (Corresponding author): Phạm Nguyên Cường  
- Email: bscuonggpb@gmail.com, ĐT: 0914.006.781

## Bệnh viện Trung ương Huế

Việt Nam với đặc điểm của một mô hình bệnh tật kép: bên cạnh các loại bệnh của một nước đang trên đà phát triển như nhiễm trùng, suy dinh dưỡng,... các loại bệnh của một nước công nghiệp hóa có nguy cơ ngày càng tăng như: tim mạch, nội tiết, tâm thần, và đặc biệt là ung thư.

Tỉnh Thừa Thiên Huế là một tỉnh thuộc khu vực Bắc Trung Bộ đang trên đà công nghiệp hóa, hiện đại hóa mạnh mẽ. Bệnh viện Trung ương Huế cơ sở 2 tọa lạc tại huyện Phong Điền là nơi có nhiều khu công nghiệp của tỉnh, đồng thời cũng là nơi trong chiến tranh, máy bay Mỹ ném bom và rải nhiều loại chất độc hóa học. Việc môi trường bị ảnh hưởng ít nhiều bởi việc này sẽ có tác động không nhỏ đến sức khỏe con người. Do đó việc tìm hiểu ghi nhận các loại ung thư mới mắc trên địa bàn là hết sức cần thiết.

Trên cơ sở đó, chúng tôi tiến hành thực hiện đề tài này với các mục tiêu: Ghi nhận tỉ lệ ung thư mới mắc tại BVTW Huế cơ sở 2.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

Tiêu chuẩn thu nhận: Tất cả các trường hợp có chẩn đoán là ung thư được thu dung khám và điều trị tại BVTW Huế cơ sở 2 từ tháng 4/2016 đến tháng 4/2018.

Tiêu chuẩn loại trừ: Các bệnh nhân còn nghi ngờ về chẩn đoán hoặc chẩn đoán giáp biên giữa u lành và u ác.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu: mô tả, cắt ngang

- Các thông tin thu thập:

+ Các thông tin về người bệnh: Họ tên, tuổi, năm sinh, địa chỉ, loại ung thư.

+ Nguồn thông tin: Được chẩn đoán và lưu trữ tại Khoa Giải Phẫu bệnh - BVTW Huế cơ sở 2.

- Xử lý số liệu: chương trình Excel 2010

## III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 3.1. Đặc điểm về giới của bệnh nhân ung thư

| Giới | n  | %   |
|------|----|-----|
| Nam  | 50 | 58  |
| Nữ   | 36 | 42  |
| Tổng | 86 | 100 |

Các bệnh nhân ung thư vào điều trị tại BVTW Huế có tỷ lệ nam giới lớn hơn nữ giới.

Bảng 3.2. Phân bố bệnh nhân theo nhóm tuổi

| Số TT       | Nhóm tuổi  | n         | %          |
|-------------|------------|-----------|------------|
| 1           | Dưới 15    | 1         | 1,2        |
| 2           | Từ 16 – 30 | 5         | 5,8        |
| 3           | Từ 31 – 50 | 12        | 14         |
| 4           | Từ 50 – 70 | 37        | 43         |
| 5           | Trên 70    | 31        | 36         |
| <b>Tổng</b> |            | <b>86</b> | <b>100</b> |

Độ tuổi từ trên 50 chiếm 79% số bệnh nhân ung thư nhập viện tại BVTW Huế cơ sở 2. Bệnh nhân nam trẻ tuổi nhất là bệnh nhân Nguyễn Văn Đ., 14 tuổi vào viện năm 2016 với chẩn đoán lâm sàng là u

lympho ở ruột, chẩn đoán sinh thiết giải phẫu bệnh là u lympho ác tính non Hodgkin, typ tế bào lớn, dòng lympho B. Bệnh nhân lớn tuổi nhất là Văn Thị Th., 94 tuổi, ung thư đại tràng sigma.

Bảng 3.3. Phân bố theo cơ quan

| Số TT | Cơ quan                 | n         | %          |
|-------|-------------------------|-----------|------------|
| 1     | Ung thư hạch            | 15        | 17,4       |
| 2     | Ung thư đại trực tràng  | 17        | 19,8       |
| 3     | Ung thư thực quản       | 5         | 5,8        |
| 4     | Ung thư dạ dày          | 11        | 12,8       |
| 5     | Ung thư phổi            | 6         | 7          |
| 6     | Ung thư vú              | 2         | 2,3        |
| 7     | Ung thư tiền liệt tuyến | 2         | 2,3        |
| 8     | Ung thư vòm             | 3         | 3,5        |
| 9     | Ung thư tuyến giáp      | 7         | 8,1        |
| 10    | Sarcom phần mềm         | 3         | 3,5        |
| 11    | Ung thư khác            | 15        | 17,4       |
|       | <b>Tổng</b>             | <b>86</b> | <b>100</b> |

Ung thư hạch và ung thư đại trực tràng, dạ dày là các loại ung thư thường gặp của bệnh nhân vào chẩn đoán tại BVTW Huế CS2. Trong các loại ung thư khác, ung thư tuyến giáp, ung thư phổi... chiếm một tỷ lệ nhất định, nhưng không nhiều.

Bảng 3.4. Phân bố theo địa phương

| Địa phương  | n         | %          |
|-------------|-----------|------------|
| Phong Điền  | 35        | 40,7       |
| Quảng Điền  | 24        | 27,9       |
| Hương Trà   | 2         | 2,3        |
| Quảng Trị   | 11        | 12,8       |
| Phú Vang    | 6         | 7          |
| Khác        | 8         | 9,3        |
| <b>Tổng</b> | <b>86</b> | <b>100</b> |

Huyện Phong Điền và Quảng Điền là địa phương có số bệnh nhân ung thư hay gặp nhất.

Bảng 3.5. Phân bố theo năm

| Thời gian                   | n         | %          |
|-----------------------------|-----------|------------|
| Từ 4/2016 đến 4/2017        | 18        | 21         |
| Từ 4/2017 đến 4/2018        | 68        | 79         |
| <b>Từ 4/2016 đến 4/2018</b> | <b>86</b> | <b>100</b> |

Thời gian từ 4/2016 đến 4/2017 chỉ có 18 trường hợp ung thư, thế nhưng từ 4/2017 đến 4/2018 có đến 68 trường hợp, cho thấy số lượng bệnh ung thư tăng khá nhanh. Có nhiều nguyên nhân chúng tôi sẽ đề cập trong phần bàn luận, trong đó có nguyên nhân là

từ tháng 4/2017 bắt đầu thành lập Khoa Ung bướu và chăm sóc giảm nhẹ tại Bệnh viện Trung ương Huế cơ sở 2, thu dung các bệnh khối u để điều trị nên tỷ lệ các bệnh khối u vào chẩn đoán và điều trị tăng nhanh.

### IV. BÀN LUẬN

#### 4.1. Về số liệu ghi nhận được trong 2 năm

Có 86 trường hợp ung thư mới mắc ghi nhận được khi bệnh nhân nhập viện chẩn đoán và điều trị tại BVTW Huế cơ sở 2 chưa nói hết được số lượng ung thư thực tế tại vùng, vì có một số bệnh nhân ung thư vào thẳng thành phố Huế khám và điều trị, một số bệnh nhân chỉ khám tại các cơ sở y tế cấp huyện, thậm chí không nhập viện. Tuy nhiên, số liệu ghi nhận trên cho thấy bệnh nhân ung thư ở khu vực lân cận vào điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế cơ sở 2 gia tăng một cách đáng kể.

#### 4.2. Về loại ung thư hay gặp

Ung thư hạch và ung thư đường tiêu hóa tại khu vực này có tỷ suất khá cao, có thể là do bệnh nhân có triệu chứng của ung thư dạ dày muốn vào Bệnh viện Trung ương Huế cơ sở 2 kiểm tra và xét nghiệm nội soi cũng như bấm sinh thiết thì phát hiện bệnh. Các loại ung thư này đều có các triệu chứng tương đối sớm và dễ dàng được phát hiện bởi phương pháp chẩn đoán phổ biến và thường quy là nội soi bấm sinh thiết chẩn đoán mô bệnh học. Người Bắc Trung bộ nói chung có thói quen sử dụng các thức ăn, nước uống có vị cay và chua nhiều, một số thực phẩm như thịt, cá nướng hun khói là món ăn khoái khẩu, thậm chí là đặc sản của địa phương, nhiều loại thức ăn chứa dầu mỡ cao... là những yếu tố nguy cơ liên quan đến ung thư đường tiêu hóa. Bên cạnh đó, Bắc Trung bộ nói riêng và Việt Nam nói chung nằm trong vùng dịch tễ của *Helicobacter Pylori* với tỷ lệ phơi nhiễm cao cũng được coi là nguyên nhân chủ yếu của ung thư dạ dày.

Đối với ung thư vú, hiện nay với sự phát triển của các phương tiện chẩn đoán hiện đại (siêu âm, mammography, tế bào học...) tỷ lệ các trường hợp u vú được phát hiện sớm hơn và điều trị triệt để, đã giảm thiểu tỷ lệ ung thư vú ở nữ.

#### 4.3. Ghi nhận sơ lược tình hình ung thư của thế giới

Theo GS.TS Trần Văn Thuấn, Giám đốc Bệnh viện K, Viện Trưởng Viện nghiên cứu ung thư quốc

gia, tỉ lệ mắc ung thư ở cả hai giới ở Việt Nam là 140/100.000 dân, đứng thứ 78/172 các quốc gia và vùng lãnh thổ.

Theo ước tính đến năm 2020, Việt Nam sẽ có tối thiểu 190.000 ca ung thư mắc mới mỗi năm.



Cũng theo GS.TS Phạm Duy Hiên, năm loại ung thư thường gặp nhất ở nữ gồm: Ung thư vú, ung thư đại trực tràng, ung thư phổi, ung thư cổ tử cung và ung thư dạ dày.

Năm loại ung thư nhiều nhất ở nam giới gồm: Ung thư phổi, ung thư dạ dày, ung thư đại trực tràng và ung thư thực quản [5].

Tại Hoa Kỳ, trong năm 2017, đã có khoảng 1.688.780 trường hợp ung thư mới được chẩn đoán và 600.920 ca tử vong do ung thư [7].

Cũng trong báo cáo ghi nhận ung thư thế giới năm 2017, gần 13% tất cả các bệnh ung thư được chẩn đoán ở người lớn từ 20 tuổi trở lên là ung thư hiếm gặp, được định nghĩa là ung thư có ít hơn 6 trường hợp trên 100.000 người mỗi năm.

#### 4.4. Ý nghĩa của việc ghi nhận ung thư

Hiện nay, ung thư đã và đang trở thành một bệnh khá phổ biến và là một gánh nặng quốc gia tại hầu hết các nước trên thế giới. Với các tiến bộ và hiểu biết mới về ung thư, không chỉ việc chẩn đoán và điều trị ung thư mà cả việc phòng ngừa ung thư đã trở thành một nhu cầu bức thiết của xã hội. Tại Việt Nam cũng như các nước đang phát triển, nền công nghiệp phát triển sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến môi trường sống, các yếu tố nghề nghiệp, thói quen sinh hoạt, hoàn cảnh kinh tế xã hội, gia đình, ... trở thành những yếu tố có liên quan mật thiết đến sự xuất hiện gia tăng của bệnh ung thư. Phòng chống ung thư

do đó trở thành một công việc cấp bách và lâu dài. Muốn có một chiến lược phù hợp và một chương trình phòng chống ung thư có hiệu quả thì công tác ghi nhận ung thư là cực kỳ quan trọng. Nó giúp thiết lập mô hình bệnh ung thư tại một cộng đồng, so sánh các kết quả ghi nhận ung thư tại các giai đoạn thời gian khác nhau hoặc các cộng đồng khác nhau [2]. Ngoài ra công tác ghi nhận ung thư giúp cập nhật tình hình ung thư cho chương trình ghi nhận ung thư cấp vùng hoặc cấp quốc gia.

## **V. KẾT LUẬN**

Việc ghi nhận tỷ lệ các bệnh nhân khối u vào Bệnh viện Trung ương Huế cơ sở 2 để có sự đánh giá được sơ lược tình hình ung thư trong khu vực trong thời gian qua, qua đó có sự dự báo, chủ động trong công tác chẩn đoán và điều trị các bệnh khối u tại Bệnh viện Trung ương Huế cơ sở 2.

Trong 2 năm ghi nhận, Khoa Giải phẫu bệnh và Khoa Ung bướu Bệnh viện Trung ương Huế cơ sở 2 chúng tôi đã tiến hành thu dung vào khám và điều

trị tại đây. Theo đó, có 86 trường hợp ung thư các loại, tỷ lệ nam nhiều hơn nữ, độ tuổi từ 51 đến 70 có xuất độ cao nhất. Bệnh nhân nam trẻ tuổi nhất là bệnh nhân Nguyễn Văn Đ., 14 tuổi, bệnh nhân lớn tuổi nhất là Văn Thị Th. 94 tuổi, ung thư đại tràng sigma. Bệnh lý ung thư hạch và ung thư đường tiêu hóa chiếm tỷ lệ cao nhất.

## **VI. KIẾN NGHỊ**

1. Thành lập bộ phận ghi nhận ung thư tại Bệnh viện Trung ương Huế cơ sở 2 để ghi nhận ung thư các loại tại các giai đoạn thời gian khác nhau và tại các cộng đồng khác nhau, và liên kết với Chương trình ghi nhận ung thư quốc gia với mục đích và ý nghĩa như đã nói ở trên.

2. Đi kèm với việc phát triển kinh tế xã hội, thì nên có một chương trình phòng chống ung thư có hiệu quả, như thực thi một chương trình tầm soát phát hiện sớm ung thư, tuyên truyền giữ gìn vệ sinh môi trường..., nhằm đảm bảo một môi trường sống xanh, sạch, đẹp và phát triển bền vững.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Phạm Hoàng Anh (2002), *Tổng quan về dịch tễ học bệnh ung thư*, Tài liệu lớp tập huấn ghi nhận ung thư, Huế, 2-4/5, tr. 16-26.
2. Nguyễn Bá Đức, Nguyễn Chấn Hùng (2002), *Công tác phòng chống ung thư và vai trò của ghi nhận ung thư trong công tác phòng chống ung thư*, Tài liệu lớp Tập huấn ung thư, Huế, 2-4/5, tr. 1-14.
3. Nguyễn Bá Đức, Nguyễn Chấn Hùng (2002), *Chương trình phòng chống ung thư giai đoạn 2002 -2010*, *Tạp chí Y học thực hành*, 23, tr. 1-7.
4. Nguyễn Duy Thăng và cs (2005), *Kết quả bước đầu ghi nhận ung thư quần thể tại Thừa Thiên Huế giai đoạn 2001- 2003*, *Đặc san ung thư học*, 2, tr. 3- 8.
5. Phạm Duy Hiên, Trần Văn Thuấn, Nguyễn Duy Thăng, Huỳnh Quyết Thắng, Vũ Hô và cs (2009), *Kết quả ghi nhận ung thư tại một số vùng ở Việt Nam giai đoạn 2006- 2007*, *Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh*, 13(5), tr. 53- 64.
6. Nguyễn Mạnh Quốc (2004), *Dịch tễ học ung thư. Đại cương về phương pháp ghi nhận ung thư quần thể*, *Ung bướu học nội khoa*, NXB Y học, tr. 15- 20.
7. Bernard W.Stewart (2017), *Human Cancers by organ site*. World Cancer Report. Ed. Of IARC, pp. 181-270.
8. IARC (2014), *The role of Cancer registers, Cancer Epidemiology: Principles and methodes*, pp. 385 – 404.